



Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc tế Việt Nam
Tầng 12, Coninco Tower, 4 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Số: 296523.24
Ngày: 20/12/2024

THÔNG BÁO

V/v: Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số: 280926.24 ngày 10/12/2024
- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

I. TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

| STT | Tài sản bán đấu giá | Giá khởi điểm (đồng) | Bước giá |
|-----|---|----------------------|----------------|
| 1 | Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 489, tờ bản đồ số: 25, địa chỉ: khối 9, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG792756, số vào sổ cấp GCN CS 04703 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/05/2017. Diện tích: 194,5m ² ; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Tài sản gắn liền với đất: nhà ở 2-3 tầng kết cấu bằng bê tông; diện tích xây dựng: 182,52m ² (Tài sản chưa được chứng nhận quyền sở hữu). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam | 4,503,771,000 đồng | 5,000,000 đồng |

II. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- 1.0 Số lượng Tổ chức đấu giá tài sản ("ĐGTS") gửi hồ sơ đăng ký tham gia: 02
- 2.0 Số lượng Tổ chức ĐGTS đủ điều kiện chấm điểm: 02
- 3.0 Số lượng Tổ chức ĐGTS không đủ điều kiện chấm điểm: Không
- 4.0 Tên tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Đông Á
- 5.0 Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 87

III. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

| TT | Nội dung | Công ty đấu giá hợp danh Hà Thành | Công ty đấu giá hợp danh Đông Á |
|----|--|-----------------------------------|---------------------------------|
| 1 | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 20 | 22 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 9 | 11 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8 | 8 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2 | 2 |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 0 | 0 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1 | 1 |



(Handwritten mark)

(Handwritten signature)



| | | | |
|------------|--|-----------|-----------|
| II | Phương án đấu giá khá thi, hiệu quả | 22 | 19 |
| 1 | PA đấu giá để xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4 | 4 |
| 2 | PA đấu giá để xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4 | 4 |
| 3 | PA đấu giá để xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá | 4 | 4 |
| 4 | PA đấu giá để xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4 | 4 |
| 5 | PA đấu giá để xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3 | 3 |
| 6 | PA đấu giá để xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3 | 0 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức ĐGTS | 32 | 36 |
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá | 6 | 6 |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm | 10 | 10 |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) | 5 | 5 |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 2 | 3 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản | 3 | 4 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng | 2 | 4 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động | 3 | 3 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1 | 1 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp | 5 | 5 |
| 1 | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | | |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của BTC) | | |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của BTC) | 5 | 5 |
| V | Quá trình hợp tác với VIB, VIBAMC | 0 | 0 |

